

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 5
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 – 7
3. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2016	8 – 9
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016	11 - 12
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2016	13 – 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2016 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một Thành viên do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số 4500135891; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 08 tháng 11 năm 2014.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Ninh Thuận

Tổ chức hoạt động kinh doanh

Hệ thống hoạt động kinh doanh của Công ty gồm có:

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.

Điện thoại : (84.68) 383 0155

Fax : (84.68) 382 2708

Mã số thuế : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1

Email : xosoninhthuan@nhnhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Các Văn phòng đại diện

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đắk Lắk***

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Thắng Lợi, TP. Ban Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 001

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế***

Địa chỉ : Số 30 Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 002

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng***

Địa chỉ : Thửa 261, Tổ 17, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 003

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định***

Địa chỉ : Số 49 Phan Đình Phùng, Phường Thị Nại, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 004

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên***

Địa chỉ : 41 Ngô Quyền, Phường 5, TP. Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 005

❖ ***Văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa***

Địa chỉ : 211B Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 - 006

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Chủ tịch Công ty

Ông Nguyễn Khoa Hào

Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Kiểm soát viên

Bà Trần Thị Thanh Thủy Thành viên chuyên trách

Bà Trần Thị Phương Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Khoa Hào Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Vũ Đức Kim Phó Giám đốc

Bà Huỳnh Thị Dưóc Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán này, Công ty Nhân Tâm Việt bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 08 đến trang 30.

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính năm 2016.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2016 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc – Nguyễn Khoa Hào

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 02 năm 2017

Số: 09/2017/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN**

Chúng tôi đã kiểm toán lại Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được lập ngày 09 tháng 02 năm 2017, từ trang 08 đến trang 30, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh



Giám đốc - Võ Công Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0486-2014-124-1

Kiểm toán viên – Lê Hồng Long

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số : 0786-2014-124-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		82.371.650.011	81.455.394.213
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		73.918.635.987	73.456.839.662
111	1 Tiền	V.1	73.918.635.987	73.456.839.662
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.902.114.024	6.830.793.551
131	1 Phải thu khách hàng	V.2	5.290.284.433	3.621.121.145
132	2 Trả trước cho người bán	V.3	147.000.000	2.395.165.000
135	3 Các khoản phải thu khác	V.4	464.829.591	814.507.406
140	IV. Hàng tồn kho		713.600.000	542.000.000
141	1 Hàng tồn kho	V.5	713.600.000	542.000.000
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.837.300.000	625.761.000
158	1 Tài sản ngắn hạn khác	V.6	1.837.300.000	625.761.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		12.004.822.235	10.283.376.643
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		7.395.801.407	5.721.359.943
221	1 Tài sản cố định hữu hình	V.7	7.395.801.407	5.721.359.943
222	- Nguyên giá		11.840.020.480	9.487.516.430
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.444.219.073)	(3.766.156.487)
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
	Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		4.590.384.618	4.504.415.034
258	1 Đầu tư dài hạn khác	V.8	5.500.000.000	5.500.000.000
259	2 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	V.9	(909.615.382)	(995.584.966)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		18.636.210	57.601.666
261	1 Chi phí trả trước dài hạn	V.10	14.636.210	53.601.666
268	2 Tài sản dài hạn khác	V.11	4.000.000	4.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		94.376.472.246	91.738.770.856

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		44.376.472.246	37.222.028.521
310	I. Nợ ngắn hạn		44.376.472.246	37.222.028.521
312	2 Phải trả người bán	V.12	566.060.000	-
313	3 Người mua trả tiền trước		-	3.316.720
314	4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	15.387.086.116	9.072.610.872
315	5 Phải trả người lao động	V.14	4.145.535.337	4.190.750.814
319	9 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.15	158.652.395	549.840.634
321	10 Dự phòng rủi ro trả thường	V.16	20.541.320.250	20.341.320.250
323	11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	3.577.818.148	3.064.189.231
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D VỐN CHỦ SỞ HỮU		50.000.000.000	54.516.742.335
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	50.000.000.000	54.516.742.335
411	1 Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	50.000.000.000	48.677.954.790
417	1 Quỹ đầu tư phát triển	V.18.2	-	5.838.787.545
430	II. Nguồn kinh phí		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		94.376.472.246	91.738.770.856

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

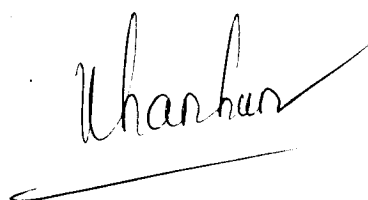
	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	5 Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		14.636.210	53.601.666
	6 Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		16.683.355.621	16.750.749.450
	7 Ngoại tệ các loại		-	-
	8 Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		20.600.000.000	20.400.000.000

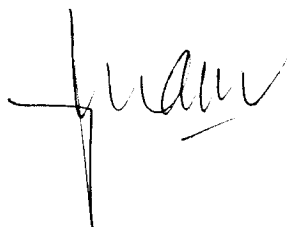
Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 09 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc









Trần Thị Thanh Hiếu

Tăng Nguyên Nam

Nguyễn Khoa Hào

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

ĐVT: VND



Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	1 Doanh thu	VI.19	233.377.727.119	227.382.979.099
1.1	- Doanh thu kinh doanh xổ số		233.233.718.190	227.203.854.546
1.2	- Doanh thu kinh doanh khác		144.008.929	179.124.553
2	2 Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19	30.421.789.328	29.635.285.375
2.1	- Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		30.421.789.328	29.635.285.375
10	3 Doanh thu thuần	VI.19	202.955.937.791	197.747.693.724
10.1	- Doanh thu thuần kinh doanh xổ số		202.811.928.862	197.568.569.171
10.2	- Doanh thu thuần kinh doanh khác		144.008.929	179.124.553
11	4 Chi phí kinh doanh	VI.20	174.669.153.831	157.979.145.134
11.1	- Chi phí kinh doanh xổ số		174.669.153.831	157.979.145.134
20	5 Lợi nhuận gộp		28.286.783.960	39.768.548.590
20.1	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		28.142.775.031	39.589.424.037
20.2	- LN từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác		144.008.929	179.124.553
21	6 Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	2.862.912.797	2.456.320.621
22	7 Chi phí tài chính	VI.22	(85.969.584)	(27.207.868)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.23	14.579.953.207	17.476.945.624
30	10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		16.655.713.134	24.775.131.455
31	11 Thu nhập khác	VI.24	185.419.180	190.521.509
32	12 Chi phí khác	VI.25	900.000	3.692.990
40	13 Lợi nhuận khác		184.519.180	186.828.519
50	14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		16.840.232.314	24.961.959.974
51	15 Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.26	3.368.046.463	5.499.334.824
60	17 Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		13.472.185.851	19.462.625.150

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 09 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

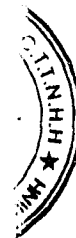
Giám đốc

Trần Thị Thanh Hiếu

Tăng Nguyên Nam



Nguyễn Khoa Hào

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

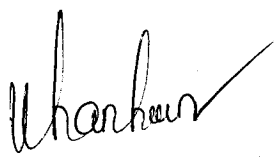
ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		181.431.009.979	180.800.917.604
02	2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(8.348.695.074)	(14.345.205.376)
03	3 Tiền chi trả cho người lao động		(11.047.773.800)	(10.879.044.930)
04	4 Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5 Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(3.498.391.411)	(6.462.463.601)
06	6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		13.846.051.230	14.762.998.777
07	7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(166.102.997.562)	(143.597.248.868)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		6.279.203.362	20.279.953.606
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1 Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(1.344.255.456)	(1.126.968.181)
22	2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(171.800.000.000)	(119.400.000.000)
24	4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		171.800.000.000	119.400.000.000
25	5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7 Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.21	2.862.912.797	2.456.320.621
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		1.518.657.341	1.329.352.440
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2 Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3 Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4 Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5 Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(7.336.064.378)	(7.703.692.990)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(7.336.064.378)	(7.703.692.990)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		461.796.325	13.905.613.056
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	73.456.839.662	59.551.226.606
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	73.918.635.987	73.456.839.662

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 09 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hiếu

Kế toán trưởng



Tăng Nguyên Nam

Giám đốc



Nguyễn Khoa Hào

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2016

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính niên độ kế toán 2016 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ - Thương mại.

Ngành nghề kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

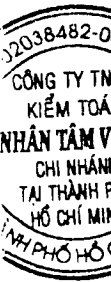
Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính: Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.

Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty Xổ số Kiến thiết thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.



Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán : Chứng từ ghi sổ.



IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp : Kế khai thường xuyên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ) hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số: 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.

Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25-50
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi tổng số vốn đầu tư thực tế của chủ sở hữu cao hơn tổng giá trị vốn chủ sở hữu thực có của tổ chức kinh tế được đầu tư tại ngày kết thúc niên độ kế toán với mức trích lập bằng chênh lệch giữa tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

(theo Thông tư số: 228/2009/TT-BTC ngày 7 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số: 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 do Bộ Tài chính ban hành: Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính).

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong niên độ kế toán. Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuận và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

7. Các khoản trả trước

Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.

Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm



8. Nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận trong Bảng cân đối kế toán khi có đủ điều kiện chắc chắn là Công ty sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại mà Công ty phải thanh toán, và khoản nợ phải trả đó phải xác định được một cách đáng tin cậy. Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

9. Chi phí phải trả

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo phải trích trước.

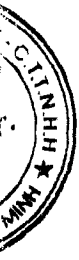
10. Dự phòng rủi ro trả thường

Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thường chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thường cố định theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm trích lập, Công ty Xổ số Kiến thiết không bị lỗ.

Dự phòng rủi ro trả thường chỉ được trích lập trong trường hợp: trong năm tài chính, tỷ lệ trả thường thực tế của Công ty Xổ số Kiến thiết nhỏ hơn tỷ lệ trả thường xây dựng hoặc tỷ lệ trả thường kế hoạch của từng loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của Bộ Tài chính.

Dự phòng rủi ro trả thường được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thường trong trường hợp tỷ lệ trả thường thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thường xây dựng hoặc kế hoạch. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thường sử dụng không hết được chuyển sang năm sau.

Mức trích lập Dự phòng rủi ro trả thường thực hiện theo Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số". Thông tư này thay thế cho Thông tư số 112/2007/TT-BTC ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Bộ Tài chính.



11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh trên bảng Cân đối kế toán là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

Trích lập các quỹ

Căn cứ theo Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số (sau đây gọi tắt là "Thông tư 01/2014/TT-BTC"). Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được phân phối như sau:

- Trích 30% vào Quỹ Đầu tư phát triển;.
- Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi và Quỹ thưởng Viên chức quản lý doanh nghiệp;.
- Phần lợi nhuận còn lại do chủ sở hữu quyết định.

Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

❖ ***Doanh thu xổ số***

Doanh thu hoạt động xổ số được ghi nhận khi Biên bản phát hành và thu hủy vé số được lập của Hội đồng Giám sát Xổ số Tỉnh. Chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với Doanh thu. Riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh.

❖ ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả 4 điều kiện sau:

- a. Kết quả của giao dịch được xác định tương đối chắc chắn;
- b. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- c. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

- d. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó theo phương pháp đánh giá phân công việc đã hoàn thành.

❖ **Doanh thu từ tiền lãi**

Doanh thu được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

- a. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- b. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất và các Chuẩn mực kế toán để phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Chi phí Thuế Thu nhập hiện hành

Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

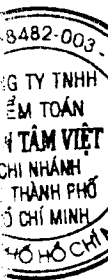
Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ĐVT: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	1.863.249.101	372.076.652
- Tiền gửi ngân hàng	72.055.386.886	73.084.763.010
Cộng	73.918.635.987	73.456.839.662
2. Phải thu khách hàng		
Khoản tiền vé số còn phải thu của các Đại lý vé, cụ thể:		
- Lê Thị Mân	613.250.891	422.305.310
- Nguyễn Thị Hoàng Hải	582.739.411	551.795.373
- Nhóm kinh doanh Tạ Thị Ngọc Thu	302.922.240	-
- Võ Đình Vinh	255.601.750	334.261.370
- Lương Thị Thu Lệ	219.119.995	134.931.145
- Nhóm KD Trần Nguyên Thảo (Kiếm - Kiệt)	206.734.675	132.226.500
- Nguyễn Thị Kim Minh (Đào Thị Hạnh)	206.398.605	116.669.370
- Nhóm KD Ngọc Hùng	198.918.100	190.459.525
- Vũ Thị Minh Ánh	187.994.030	182.586.598
- Nguyễn Văn Vinh	163.092.050	203.570.500
- Trần Thị Lự (Độc Lập)	160.238.502	86.317.502
- Nguyễn Thị Như Mai (TH Đà Nẵng)	152.668.500	170.603.500
- Phạm Nguyễn Bảo Thịnh	144.024.460	102.730.410
- Công ty TNHH Chấn Giang (Trúc Giang)	141.041.471	73.686.971
- Nguyễn Thị Vân Lan (Thống Nhất)	107.783.500	-
- Trương Thị Thanh Thuận (Hoài)	107.357.275	67.115.075
- Các đại lý khác	1.540.398.978	851.861.996
Cộng	5.290.284.433	3.621.121.145



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

3. Trả trước cho người bán

- Công ty TNHH TM&DV In Quảng cáo Minh Trí	132.000.000	-
- Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	15.000.000	-
- Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Hưng Thịnh	-	22.117.000
- Công ty TNHH TM & XD Hiếu Thảo	-	2.245.981.000
- Công ty TNHH Tư vấn Thuận Phát (khảo sát)	-	127.067.000
Cộng	147.000.000	2.395.165.000

4. Các khoản phải thu khác

- Thu hộ thuế TNCN của CBCNV	214.464.591	256.861.471
- Công ty TNHH MTV XSKT Thừa Thiên Huế	197.550.000	361.000.000
- Các đối tượng khác	52.815.000	196.645.935
Cộng	464.829.591	814.507.406

5. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	299.636.000	377.714.400
- Vé xổ số (Truyền thống)	142.964.000	134.285.600
- Vé xổ số cào	76.000.000	-
- Vé xổ số bốc	195.000.000	30.000.000
Cộng	713.600.000	542.000.000

6. Tài sản ngắn hạn khác**1.837.300.000 625.761.000**

Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Chi tiêu				
Nguyên giá				
- Số đầu năm	4.256.750.742	4.733.169.407	497.596.281	9.487.516.430
- Mua trong năm	-	607.025.454	-	607.025.454
- Đầu tư XDCB hoàn thành	2.806.033.141	-	-	2.806.033.141
- Giảm khác [*]	-	1.060.554.545	-	1.060.554.545
- Số cuối năm	7.062.783.883	4.279.640.316	497.596.281	11.840.020.480
Giá trị hao mòn				
- Số đầu năm	1.718.568.034	1.729.096.170	318.492.283	3.766.156.487
- Khấu hao trong năm	176.569.596	623.531.342	47.650.374	847.751.312
- Giảm khác [*]	-	169.688.726	-	169.688.726
- Số cuối năm	1.895.137.630	2.182.938.786	366.142.657	4.444.219.073
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	2.538.182.708	3.004.073.237	179.103.998	5.721.359.943
- Tại ngày cuối năm	5.167.646.253	2.096.701.530	131.453.624	7.395.801.407
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày đầu năm	-	432.574.862	237.659.918	670.234.780
- Tại ngày cuối năm	-	432.574.862	279.932.645	712.507.507

[*] Khoản giảm khác trong năm là do điều chuyển tài sản theo quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 13/05/2016 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) Tỉnh Ninh Thuận về việc chuyển xe ô tô của Công ty về Văn phòng UBND để phục vụ công tác. Xe ô tô Toyota Fortuner 85A-00167 có nguyên giá là 1.060.554.545 đồng; Hao mòn lũy kế là 169.688.726 đồng; Giá trị còn lại tại thời điểm chuyển giao là 890.865.819 đồng.

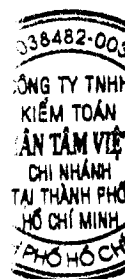
8. Đầu tư dài hạn khác**5.500.000.000****5.500.000.000**

Khoản đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ. Số lượng cổ phiếu đầu tư: 550.000 Cổ phiếu với mệnh giá 10.000 Đồng/Cổ phiếu, chiếm 6,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**9. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (909.615.382) (995.584.966)**

Là khoản dự phòng tổn thất tài chính cho khoản đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ. Khoản trích lập dự phòng này căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2016 lập ngày 15/01/2017 của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ chưa được kiểm toán.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	53.601.666	-
- Tăng trong năm	-	58.448.181
- Phân bổ vào chi phí kinh doanh trong năm	38.965.456	4.846.515
- Số cuối năm	14.636.210	53.601.666

11. Ký quỹ, ký cược dài hạn 4.000.000 4.000.000

Là khoản ký quỹ lấp đặt điện thoại cố định tại Bưu điện Tỉnh Bình Định.

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi nhánh Công ty TNHH MTV XSKT và DV In Đà Nẵng	62.700.000	-
- Xí nghiệp In Tài chính TP HCM	503.360.000	-
Cộng	566.060.000	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	1.666.990.726	22.252.097.070	22.434.088.212	1.484.999.584
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	2.219.866.008	30.421.789.328	30.635.862.450	2.005.792.886
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	788.369.843	3.368.046.463	3.498.391.411	658.024.895
- Thuế Thu nhập cá nhân	722.727.448	8.530.627.563	9.070.303.565	183.051.446
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	77.646.707	77.646.707	-
- Các loại thuế khác phải nộp	3.674.656.847	14.733.104.836	7.352.544.378	11.055.217.305
Cộng	9.072.610.872	79.383.311.967	73.068.836.723	15.387.086.116

Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng theo đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường.

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

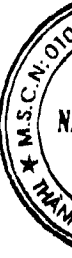
Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm.

Đơn giá thuê : 41.760 đồng/m²/năm. Đơn giá thuê được ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2011 đến 31/12/2015)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016



Thu tài chính

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thường chi cho đại lý.

Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

14.	Phải trả người lao động	4.145.535.337	4.190.750.814
-----	--------------------------------	----------------------	----------------------

Tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản còn phải trả khác thuộc về thu nhập của người lao động.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

-	Hội đồng xổ số Khu vực Miền Trung	22.405.179	-
-	Công ty TNHH MTV XSKT Thừa Thiên Huế	100.000.000	488.800.000
-	Các đối tượng khác	36.247.216	61.040.634
	Cộng	158.652.395	549.840.634

16.	Dự phòng rủi ro trả thưởng	20.541.320.250	20.341.320.250
-----	-----------------------------------	-----------------------	-----------------------

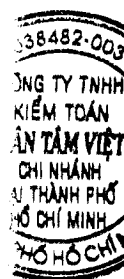
Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số".

Trong năm 2016, Công ty đã trích bổ sung quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng với số tiền là 200.000.000 Đồng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi**

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận [*]	Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ khen thưởng	1.403.498.445	965.841.663	88.950.000	954.815.601	1.503.474.507
- Quỹ phúc lợi	1.392.831.378	1.180.414.408	-	774.187.614	1.799.058.172
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	267.859.408	235.181.460	1.635.601	229.391.000	275.285.469
Cộng	3.064.189.231	2.381.437.531	90.585.601	1.958.394.215	3.577.818.148

[*] Khoản tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2016. Số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

18. Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
18.1	Vốn đầu tư của CSH	48.677.954.790	2.212.911.029	890.865.819	50.000.000.000
18.2	Quỹ đầu tư phát triển	5.838.787.545	-	5.838.787.545	-
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	13.472.185.851	13.472.185.851	-
	CỘNG	54.516.742.335	15.685.096.880	20.201.839.215	50.000.000.000

18.1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng trong năm do được bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển.
- Khoản vốn giảm trong năm là do điều chuyển tài sản theo quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 13/05/2016 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân (UBND) Tỉnh Ninh Thuận về việc chuyển xe ô tô của Công ty về Văn phòng UBND để phục vụ công tác.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

**18.2. Quỹ Đầu tư phát triển**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	5.838.787.545	8.677.954.790
- Bỏ sung từ Lợi nhuận sau thuế	-	5.849.446.850
- Chuyển sang tăng vốn chủ sở hữu	(2.212.911.029)	(8.677.954.790)
- Điều chỉnh theo Báo cáo Kiểm toán Nhà Nước	-	(10.659.305)
- Chuyển nộp ngân sách	(3.625.876.516)	-
- Số cuối năm	0	5.838.787.545

18.3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (PP)

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	13.472.185.851	19.462.625.150
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(13.472.185.851)	(19.462.625.150)
+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển	-	(5.838.787.545)
+ Trích Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	(235.181.460)	(249.514.054)
+ Trích Quỹ Khen thưởng	(965.841.663)	(999.833.352)
+ Trích Quỹ Phúc lợi	(1.180.414.408)	(999.833.352)
+ Lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách Nhà nước	(11.090.748.320)	(11.374.656.847)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016. Số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm nay	Năm trước
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	233.377.727.119	227.382.979.099
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	233.233.718.190	227.203.854.546
+ Doanh thu kinh doanh khác	144.008.929	179.124.553
- Các khoản giảm trừ doanh thu	30.421.789.328	29.635.285.375
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	30.421.789.328	29.635.285.375
- Doanh thu thuần	202.955.937.791	197.747.693.724
Trong đó:		
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	202.811.928.862	197.568.569.171
+ Doanh thu kinh doanh khác	144.008.929	179.124.553
20. Chi phí kinh doanh		
- Chi phí trực tiếp phát hành	48.236.847.831	54.501.095.134
+ Chi phí cho các đại lý	38.552.450.996	37.551.450.900
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	496.300.008	486.284.536
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	200.000.000	8.000.000.000
+ Chi phí về vé xổ số	5.332.200.000	4.908.900.000
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	54.357.036	60.922.123
+ Chi phí đóng góp cho HĐ XSKT khu vực	39.000.000	39.000.000
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	3.562.539.791	3.454.537.575
- Chi phí trả thưởng	126.432.306.000	103.478.050.000
Tổng cộng	174.669.153.831	157.979.145.134
21. Doanh thu hoạt động tài chính	2.862.912.797	2.456.320.621

Khoản Lãi tiền gửi ngân hàng trong năm.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

22. Chi phí tài chính (85.969.584) (27.207.868)

Khoản hoàn nhập dự phòng tổn thất tài chính cho khoản đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ.

23. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	9.341.916.450	8.745.525.379
- Chi phí vật liệu quản lý	50.318.316	79.910.023
- Chi phí đồ dùng văn phòng	160.274.444	151.703.295
- Chi phí khấu hao TSCĐ	847.751.312	756.268.500
- Thuế, phí và lệ phí	81.646.707	62.800.419
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.195.097	271.347.758
- Chi phí bằng tiền khác	3.813.850.881	7.409.390.250
Cộng	14.579.953.207	17.476.945.624

24. Thu nhập khác

- Thu vé số hủy và cùi vé	155.113.180	161.687.873
- Thu từ bán CCDC	-	28.833.636
- Thu tiền thi hành án	30.306.000	-
Cộng	185.419.180	190.521.509

25. Chi phí khác

- Chi thi hành án	900.000	-
- Chi phạt chậm nộp	-	3.692.990
Cộng	900.000	3.692.990

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

26. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.840.232.314	24.961.959.974
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	-	3.962.990
- Trừ (-) thu nhập không chịu thuế	-	-
- Tổng thu nhập chịu thuế	16.840.232.314	24.965.922.964
- Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
- Thuế TNDN theo thuế suất	3.368.046.463	5.492.503.052
- Thuế TNDN được ưu đãi	-	-
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	6.831.772
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.368.046.463	5.499.334.824

VII. THÔNG TIN CHO NHỮNG KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch tăng giảm Vốn điều lệ trong năm không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Công ty đã tăng vốn điều lệ 2.212.911.029 Đồng từ Quỹ Đầu tư phát triển (Thuyết minh số V.18.1).
- Khoản Giảm vốn điều lệ của Công ty trong năm do việc điều chuyển Tài sản cố định.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Trong năm 2016, Công ty đã được Kiểm toán Nhà Nước Khu vực VIII kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. Theo Báo cáo kiểm toán Nhà Nước, Chi phí kinh doanh tăng (chi phí quản lý) 45.552.583 đồng; Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp giảm 10.021.568 đồng; Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách giảm 35.531.015 đồng. Công ty đã điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm 2015 theo các số liệu trên.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Năm 2016

2. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2016

Các Thông tư, văn bản luật có hiệu lực trong năm 2016 sau đây:

- Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/08/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế
- Thông tư số 61/2016/TT-BTC ngày 11/04/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu, nộp và quản lý khoản lợi nhuận, cổ tức được chia cho phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.
- Thông tư số 05/VBHN-BTC ngày 14/03/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân.
- Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 11 năm 2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.
- Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH cùng ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc và Viên chức quản lý trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2016; các chế độ quy định tại Thông tư này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Thị Thanh Hiếu

Tăng Nguyên Nam

Nguyễn Khoa Hào

